

Số: 432/KH-THCSYĐ

Đông Triều, ngày 27 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS
Năm học 2024-2025

Căn cứ Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh; Công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ công văn 1499/PGD&ĐT ngày 28/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều về việc Hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2023-2024 và tình hình cụ thể của nhà trường, trường THCS Yên Đức xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục THCS năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

- Là căn cứ để nhà trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2024-2025 đảm bảo khoa học, chủ động, đạt kết quả cao nhất.
- Làm cơ sở pháp lý cho Ban giám hiệu chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường; làm cơ sở và định ra các mốc thời gian công việc cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể, các cá nhân thực hiện trong năm học.
- Giúp cho BGH, các tổ chức trong nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động lập kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đạt hiệu quả cao.
- Từ kế hoạch chung của nhà trường có căn cứ để xây dựng kế hoạch của các tổ chức trong nhà trường, tạo sự thống nhất trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học một cách cụ thể sát thực tế với tình hình địa phương và nhà trường, có tính khả thi cao.

- Xây dựng đội ngũ đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo trong công tác để không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2024 - 2025.

II. Yêu cầu

- Kế hoạch cần phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024 - 2025 theo sự chỉ đạo của Bộ, Sở và Phòng GD&ĐT; đảm bảo tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương. Tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

- Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đặc thù của nhà trường, huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong nhà trường tham gia.

B. NỘI DUNG

Phần I: TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Quy mô phát triển giáo dục của nhà trường

Số lớp học: 10; Số học sinh: 342

Khối lớp	Tổng số lớp	Số học sinh		Số HS dân tộc		HS K.tật	Con TB, LS, TNLĐ	Con Không nơi nương tựa	Con hộ cận nghèo	HS có hoàn cảnh KK	HS bệnh hiểm nghèo
		Tổng	Nữ	Tổng	Nữ						
6	3	98	41			1	1		2		
7	3	95	44	5	2	2	2		1	2	
8	2	78	33			1	2		1	5	
9	2	71	35	1	1	1	0	1	1	5	1
Tổng	10	342	153	6	3	5	5	1	5	12	1

So với năm học 2023- 2024: Nhà trường tăng 01 lớp, số học sinh tăng 12 em.

Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Địa phương trường đóng là một xã kinh tế - xã hội phát triển từng bước vững chắc, đời sống nhân dân ổn định, nhân dân và các lực lượng xã hội luôn quan tâm tới phát triển giáo dục, luôn tạo điều kiện thuận lợi tốt cho việc học tập, rèn luyện của học sinh và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tình hình chính trị xã hội ổn định, an ninh được giữ vững tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động giáo dục. Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Yên Đức hoàn thành các tiêu chí phấn đấu trở thành phường.

Phòng Giáo dục và Đào tạo, Lãnh đạo địa phương luôn quan tâm chỉ đạo các hoạt động của Nhà trường.

Ban cha mẹ học sinh luôn đồng hành, và phối hợp tốt với nhà trường để cùng giáo dục học sinh.

Trường đã được phân khai tài chính, luôn đảm bảo về lương cán bộ giáo viên và đáp ứng được các nhu cầu cơ bản về dạy và học.

Nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2. Khó khăn

Một số học sinh gia đình khó khăn, gia đình có bố mẹ ly hôn nên thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình, các em thường hay mặc cảm, sống thu mình hoặc quậy phá, nhiều em phải đi làm thêm kiếm sống nên khó khăn trong công tác giáo dục học sinh trong nhà trường.

II. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục

1. Công tác quản lý hoạt động giáo dục

- Tích cực đổi mới công tác quản lý: Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, phân công trách nhiệm các thành viên trong nhà trường một cách công khai, cụ thể; Xác định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của từng thành viên, từng chức danh quản lý theo quy định tại các văn bản hiện hành, đồng thời tạo điều kiện cho từng thành viên phát huy sở trường, tính chủ động, năng lực sáng tạo của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Đã tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nghiêm túc thực hiện công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

- Chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ, giáo dục đạo đức pháp luật, giáo dục truyền thống nhà trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục phòng chống tội phạm, an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh.

2. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục trong 3 năm học vừa qua

2.1. Kết quả xếp loại hạnh kiểm

Năm học	TS HS	Hạnh kiểm(rèn luyện)							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	289	280	96,9	9	3,1	0	0	0	0
2022-2023	309	290	93,9	19	6,1	0	0	0	0
2023-2024	330	308	93,34	22	6,66	0	0	0	0

2.2. Kết quả xếp loại học lực

*** Năm học 2021-2022**

Lớp 6:

Năm học	TS HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Không đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	74	13	17,57	37	50	24	29	0	0

Lớp 7,8,9

Năm học	TS HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2021-2022	215	52	24,2	115	53,3	48	22,3		

* Năm học 2022-2023

Lớp 6,7

Năm học	TS HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Không đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022-2023	151	39	25,83	55	36,42	57	37,75	0	0

Trong đó: 7 HS đạt HSXS(lớp 6: 4, lớp 7: 3)

Lớp 8,9

Năm học	TS HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2022-2023	158	32	20,25	68	43,04	58	36,71	0	0

* Năm học 2023-2024

Lớp 6,7,8:

Năm học	TS HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Không đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2023-2024	247	76	30.8	99	40.1	72	29.2	0	0

Trong đó: HS đạt danh hiệu xuất sắc: 14 HS(lớp 6: 7, lớp 7: 4, lớp 8: 3);

HS đạt danh hiệu HSG: 62 (lớp 6: 21, lớp 7: 23, lớp 8: 18)

Lớp 9:

Năm học	TS HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Không đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2023-2024	83	21	25,3	44	53	18	21,7	0	0

Trong đó: Học sinh giỏi 9: 21 em; HS tiên tiến: 44 em

Đánh giá chung:

- Hàng năm nhà trường đảm bảo chất lượng hai mặt giáo dục, duy trì chất lượng đại trà: không có học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình, tỉ lệ lên lớp học sinh lớp 6,7,8 đạt 100%.

- Hoàn thành chương trình lớp 9 và tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%

3. Kết quả tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi***Thi HSG các bộ môn văn hóa:**

- Năm học 2021-2022: 09 em cấp thị xã; 01 em cấp tỉnh

- Năm học 2022-2023: 02 em cấp thị xã; 01 em cấp tỉnh

- Năm học 2023-2024: 08 em cấp thị xã;

*** Tham gia cuộc thi KHKT:**

- Năm 2021-2022: 01 giải tư cấp thị xã;
- Năm 2022-2023: 01 giải tư cấp thị xã;
- Năm 2023-2024: có 01 sản phẩm dự thi cấp thị xã

*** Thi sáng tạo TTNNĐ:**

- Năm học 2021-2022: 01 giải nhì cấp thị xã
- Năm học 2022-2023: 01 giải nhì cấp thị xã; 02 giải khuyến khích cấp thị xã
- Năm học 2023-2024: 01 giải nhì, 02 giải khuyến khích cấp thị xã

4. Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Năm học	Tổng số HS TN THCS	Tổng số HS dự thi	Tỷ lệ % hs dự thi	Tổng số HS đỗ	Tỷ lệ % đỗ/Số HS dự thi	Tỷ lệ HS điểm < 5 môn Toán	Tỷ lệ HS điểm < 5 môn Văn	Tỷ lệ HS điểm < 5 môn T. Anh
2019-2020	48	43	89,6	26	60,5	26/43 60,47%	21/43 48,84%	17/43 39,53%
2020-2021	62	44	71	39	88,63	16/44 36,36%	02/44 4,54%	11/44 25%
2021-2022	58	40	69	33	82,5	23/40 57,5%	13/40 32,5%	23/40 57,5%
2022-2023	74	49	66,2	29	59,2	21/49 42,85%	17/49 34,69%	21/49 42,85%
2023-2024	83	65	78,3	46	70,7	44/65 67,7%	13/65 20,0%	19/65 29,2%

Tỉ lệ học sinh thi đỗ lớp 10-THPT hàng năm đạt từ 59-88%, xong chất lượng các năm không đều, mặt bằng điểm chưa cao đặc biệt tỉ lệ học sinh dưới điểm 5 môn Toán chiếm tỉ lệ cao.

III. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; cảnh quan môi trường trong, ngoài nhà trường; đảm bảo an ninh, an toàn trường học

1. Phòng học

- Phòng học thường: Có 8 phòng học diện tích 50,8m²/phòng, đảm bảo đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, điều hòa, quạt mát, thiết bị ứng dụng CNTT theo quy định.

- Phòng học bộ môn: Có 04 phòng(02 phòng KHTN, 01 phòng Tin học, 01 phòng Tiếng Anh): Các phòng cơ bản đảm bảo đầy đủ các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, bàn ghế song máy tính, máy chiếu phục vụ công tác dạy và học theo nhóm bộ môn chưa có, một số thiết bị phòng học Tiếng Anh hỏng, lỗi.

2. Các phòng chức năng, phòng làm việc: Đảm bảo đủ trang thiết bị các phòng: Phòng Truyền thống, phòng Đoàn đội, Công đoàn, phòng Y tế, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng sinh hoạt chuyên môn.... Các công trình khác: phòng bảo vệ, nhà để xe giáo viên, học sinh, nhà vệ sinh giáo viên, học sinh... đều đầy đủ, đảm bảo quy định.

Hiện nay các phòng Thư viện, Y tế không có phải sử dụng ghép các phòng chức năng khác do đó không đảm bảo việc tổ chức các hoạt động thư viện và y tế học đường.

3. Thiết bị dạy học

3.1. Thiết bị, đồ dùng theo chương trình GDPT 2018

Hiện chưa thực hiện được công tác mua sắm, nhà trường tận dụng các thiết bị theo chương trình 2006 để sử dụng.

3.2. Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

Máy tính xách tay: không

Máy tính bàn phục vụ dạy và học: 09

Máy tính để bàn phục vụ công tác quản lý, hành chính, các tổ CM: 05

Ti vi: 09; Máy chiếu thông minh: 01; Máy chiếu vật thể: không

Bảng tương tác: không

Hệ thống âm thanh, loa máy... đầy đủ

4. Cảnh quan nhà trường

- Là khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, có cổng, biển trường, các khối công trình, sân chơi, nhà đa năng, sân bóng đá cỏ nhân tạo, bể bơi, sân GDTC bãi tập được quy hoạch hợp lý, đẹp.

- Khuôn viên nhà trường có nhiều cây xanh, bồn hoa, cây cảnh đảm bảo cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp.

5. Nhà vệ sinh: Được chia ra 2 khu riêng biệt: Khu dành cho học sinh và khu dành cho giáo viên.

- Khu vệ sinh học sinh: Diện tích 72 m² bố trí nam – nữ riêng biệt, có bệ xí và bồn tiểu nam và bố trí bồn rửa tay có xà phòng, nước rửa tay, giấy khô lau tay.

- Khu vệ sinh giáo viên: Diện tích 20m²/phòng chia thành 2 khu nam – nữ, luôn đảm bảo sạch sẽ.

6. Đánh giá chung

a. Thuận lợi

- Khuôn viên nhà trường rộng, có khu thể chất riêng và nhà tập đa năng, phòng học được xây dựng kiên cố, có đầy đủ phòng học bộ môn, phòng chức năng đều được trang bị cơ sở vật chất, dụng cụ học tập tối thiểu nhất phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh.

- Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 giai đoạn 2024 - 2029.

- Nhà trường có môi trường giáo dục tốt, các điều kiện CSVC cơ bản thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục toàn diện trong nhà trường.

b. Khó khăn

- Toàn bộ các danh mục thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018 chưa được thực hiện được công tác mua sắm do đó ảnh hưởng việc tổ chức các hoạt động dạy học.

- Phòng bộ môn thiếu các thiết bị ứng dụng CNTT do đó ảnh hưởng việc giảng dạy các giờ thực hành.

- Thiếu phòng Thư viện, phòng y tế do đó chưa đáp ứng yêu cầu hoạt động của công tác thư viện theo chuẩn và công tác y tế học đường

- Thiếu các phòng hoạt động trải nghiệm, phòng học bộ và phòng chức năng theo chương trình phổ thông 2018;

(Thống kê CSVC kèm phụ lục 01)

IV. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Trong năm học vừa qua nhà trường duy trì sĩ số đạt 100%. Tuyển sinh 100% học sinh học xong chương trình TH vào lớp 6, tỷ lệ chuyên cần đạt cao: trên 98%.

- Ban chỉ đạo công tác phổ cập nhà trường phối hợp chặt chẽ với các trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn trong công tác điều tra, cập nhật dữ liệu, quản lý trên hệ thống thông tin điện tử kịp thời với 2 lần/năm, đầu năm và cuối năm học. Trường đã duy trì tốt sĩ số học sinh các lớp, trong năm không có hiện tượng HS bỏ học. Kết quả cụ thể:

Năm 2023:

Xã đạt PCGD THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 năm 2023. Cụ thể:

Số học sinh hoàn thành CTTH vào học lớp 6: 97/97 đạt tỷ lệ 100%

Số học sinh TN THCS năm học vừa qua: 83/83 đạt tỷ lệ 100%

Số TTN từ 15-18 tuổi TN THCS: 243/244 đạt tỷ lệ 99,59% trong đó có 01 trẻ 15 tuổi đang học THCS;

Số TTN từ 15-18 tuổi đã hoặc đang học CT GDPT: 243/244 đạt tỷ lệ 99,59%.

Tỷ lệ HS học trường nghề sau tốt nghiệp THCS năm 2023: 16/83 đạt 19,3%.

V. Công tác KĐCLGD - xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Nhà trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 giai đoạn 2024 - 2029.

- BGH nhà trường đã tích cực tham mưu với lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương tiếp tục hoàn thành các hạng mục theo quy định để giữ vững danh hiệu được công nhận đồng thời chuẩn bị các điều kiện thiết yếu cho các tiêu chí giai đoạn tiếp theo.

VI. Đội ngũ và tổ chức bộ máy nhà trường

1. Đội ngũ:

- Tổng số CBGVNV, NLĐ: 23 trong đó 18 biên chế viên chức và 05 hợp đồng lao động(02 GV, 03 NV bảo vệ, lao công).

- Tổng nhu cầu, biên chế viên chức cho năm học 2024-2025 theo Thông tư 20/2023: số lớp 10.

Tính đến ngày 20/9/2024 có mặt 20 CBGVNV và NLĐ. Cụ thể:

1.1. Biên chế viên chức: Tổng 18(02 CBQL, 14 giáo viên, 02 nhân viên)

Diễn giải	Hiện có	Trình độ chuyên môn	So với		Ghi chú
			Nhu cầu	Được giao	
			Thừa thiếu	Thừa thiếu	
1.1. Ban giám hiệu	02	ĐH: 02			
- Hiệu trưởng	1	ĐH: 01			
- Phó hiệu trưởng	1	ĐH: 01			
1.2. Giáo viên:	14	ĐH: 14			
- Toán	2	ĐH: 02	Thiếu 1	Thiếu 1	
- Lý	1	ĐH: 01	Thiếu 1	Thiếu 1	
- Văn	4	ĐH: 04			
- Sử	0				

- GDCCD	0		Thiếu 1	Thiếu 1	
- Sinh	1	ĐH: 01			
- Hóa	1	ĐH: 01			
- Tiếng Anh	2	ĐH: 02			
- Mỹ thuật					
- Âm nhạc	1		Thiếu 1	Thiếu 1	
- Thể dục	1	ĐH: 01			
- Địa	1	ĐH: 01			CĐ Văn- Địa; ĐH văn
- Công nghệ	0		Thiếu 1	Thiếu 1	
- Tin			Thiếu 1	Thiếu 1	
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	ĐH: 01			GV MT
1.4. Nhân viên	02	ĐH: 02			
- Thư viện + TBDH	1	ĐH: 01			
- Kế toán					
- Văn thư - Thủ quỹ	1	ĐH: 01			
- Y tế trường học	0				
Tổng cộng	19	ĐH: 19	6	6	

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV theo Luật giáo dục số 43/2019:

+ Đại học (đạt chuẩn): 17/17 đạt 100%

+ Cao đẳng (chưa đạt chuẩn): không

- Trình độ chuyên môn nhân viên: Đại học: 2/2 đạt 100%

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV

+ Trung cấp: 2; Sơ cấp: 14

- Trình độ quản lý: Đại học QLGD: 01

1.2. Hợp đồng lao động: 05, trong đó:

- Giáo viên: 01 GV Toán, 01 GV Tin

- Nhân viên: 02 Bảo vệ: 02; 01 Lao công.

So với nhu cầu và số người làm việc giao nhà trường còn thiếu 04 giáo viên, 01 nhân viên thí nghiệm, thiết bị.

2. Tổ chức bộ máy nhà trường

*** Chi bộ:**

- Toàn chi bộ có 15/18 đảng viên sinh hoạt tại chi bộ(đạt 83,3%); Tổng số cấp ủy: 03

- Nhiệm vụ chính trị của chi bộ: Lãnh đạo chi bộ thực hiện Nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025; của Đảng bộ năm 2024 và nhiệm kỳ 2020-2025, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu năm học 2024-2025, công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, triển khai thực hiện chiến lược phát triển trường giai đoạn 2024 - 2029, Đề án thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới từ năm học 2021-2022 đến năm 2024-2025;

- Trong năm 2023 chi bộ được công nhận hoàn thành nhiệm vụ; 14/15 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 01 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ do vi phạm pháp lện dân số.

*** Hội đồng trường:**

Hội đồng trường: 09 thành viên, trong đó chủ tịch HĐT: Đ/c Lê Thị Kim Oanh - Hiệu trưởng, các thành viên CBGVNV nhà trường(05), đại diện lãnh đạo địa phương(01), đại diện PHHS nhà trường(01), đại diện HS(01)

*** Nhà trường:** Tổng số CBGVNV: 18, gồm 02 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng

*** Công đoàn:** Gồm 18 đoàn viên công đoàn và lao động; Ban chấp hành: 03 đ/c.

*** Ban thanh tra nhân dân:**

Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2023-2025 gồm 3 thành viên. Ban thanh tra nhân dân luôn thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, góp phần thực hiện dân chủ, phòng, chống tiêu cực và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

*** Đoàn Thanh niên:** 02/18 đ/c chiếm 11%

*** Đội thiếu niên:** Tổng phụ trách Đội và 344 đội viên

*** Các tổ tư vấn:** Nhà trường thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh gồm 10 thành viên, gồm: BGH, GV dạy GDCD, GV dạy môn GDCD, GV môn KHTN, Tổng PTĐ TN, Phó Bí thư đoàn TN, Đại diện HS.

*** Ban đại diện CMHS:**

Gồm Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường(04 thành viên); Ban đại diện cha mẹ HS 10 lớp(mỗi lớp gồm 3 thành viên).

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp hoạt động theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT; Tích cực trong công tác phối kết hợp giáo dục học sinh cùng nhà trường, GVCN.

3. Đánh giá chung

*** Thuận lợi:**

- 100% CBGVNV có lập trường tư tưởng vững vàng, luôn tin tưởng và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ chương lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước, yêu ngành, yêu nghề, đoàn kết, có ý thức trách nhiệm, có ý thức phấn đấu trong công tác.

- Nhà trường có đủ các tổ chức, đoàn thể. Luôn có sự phối kết hợp trong hoạt động, công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

*** Khó khăn:**

- Hiện nay chưa đảm bảo định biên giáo viên, nhân viên: thiếu giáo viên bộ môn Lý, GDCD, Công nghệ ảnh hưởng đến việc phân công cũng như thực hiện các nhiệm vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn theo quy định luật Giáo dục ở các bộ môn cũng như đảm nhiệm giảng dạy SGK theo chương trình GDPT 2018 chưa đảm bảo: Một số môn chưa có giáo viên(KHTN, Công nghệ, GDCD).

VII. Công tác Tài chính -Kế hoạch, các nguồn lực xã hội hóa

Nguồn kinh phí chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước, việc sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động đặc biệt đối với GV hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế.

Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

Thực hiện quản lý tài sản nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất, công tác chuyên môn để giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Về huy động xã hội hoá bổ sung trang thiết bị, cải tạo nâng cấp công trình phụ trợ trong nhà trường: Trường nằm trên địa bàn xã chủ yếu phát triển kinh tế nông nghiệp, rất ít các doanh nghiệp trên địa bàn, nhiều phụ huynh học sinh điều kiện kinh tế khó khăn do đó việc vận động xã hội hóa gặp nhiều khó khăn.

Ban cha mẹ học sinh đã phối kết hợp với nhà trường để trang bị đủ điều kiện hỗ trợ học tập của con em: Quần áo đồng phục, sách vở, nước uống...

Ban cha mẹ học sinh quan tâm phong trào giáo dục nhà trường, luôn đồng hành, động viên khen thưởng học sinh tham gia các hội thi đạt kết quả cao. Tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh bệnh hiểm nghèo, khen thưởng đột xuất học sinh các cuộc thi, hội thi...

Phụ huynh HS hỗ trợ trang trí, trồng cây hoa, cây xanh trên các phòng học cho con em đảm bảo lớp học thân thiện, an toàn.

VIII. Thành tích nổi bật của nhà trường năm học 2023-2024

1. Học sinh: Tổng số học sinh: 330 - Số lớp: 09 lớp

*** Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục**

- Kết quả hạnh kiểm(rèn luyện):

Năm học	TS HS	Hạnh kiểm(rèn luyện)							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2023-2024	330	308	93,34	22	6,66	0	0	0	0

- Kết quả xếp loại học lực(học tập)

Lớp 6,7,8:

Năm học	TS HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Không đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2023-2024	247	76	30.8	99	40.1	72	29.2	0	0

Trong đó: HS đạt danh hiệu xuất sắc: 14 HS(lớp 6: 7, lớp 7: 4, lớp 8: 3);

HS đạt danh hiệu HSG: 62 (lớp 6: 21, lớp 7: 23, lớp 8: 18)

Lớp 9:

Năm học	TS HS	Học tập							
		Tốt		Khá		Đạt		Không đạt	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2023-2024	83	21	25,3	44	53	18	21,7	0	0

Trong đó: Học sinh giỏi 9: 21 em; HS tiên tiến: 44 em

- Chuyển lớp thẳng lớp 6,7,8: 247/247 HS đạt 100%;

- Hoàn thành chương trình lớp 9 và tốt nghiệp THCS: 83/83 HS, đạt 100%

*** Kết quả tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi**

- Học sinh giỏi các môn văn hóa: Cấp thị xã: 08 em;

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 01 giải nhì, 02 giải khuyến khích cấp thị xã.

*** Kết quả thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT:** Tổng số 65 em dự thi, trong đó đỗ 46/65 đạt 70,7%

2. Tập thể, cá nhân

*** Kết quả đánh giá viên chức CBGVNV**

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 02/18 đ/c đạt 11,1%;

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 16/18 đ/c đạt 88,9% ;

Hoàn thành nhiệm vụ: 0

Không hoàn thành nhiệm vụ: 0

*** Kết quả đánh giá chuẩn HT, PHT, nghề nghiệp GV**

Đối với CBQL: Đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng loại tốt: 02/02 đạt 100%.

Đối với giáo viên: Đạt chuẩn loại tốt: 14/14 đạt 100%;

*** Kết quả danh hiệu Thi đua - Khen thưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường**

Cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 01

- UBND thị xã tặng Giấy khen: 01

- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01

Nhà trường: Hoàn thành tốt nhiệm vụ. đạt tập thể LĐTT.

IX. Điều kiện kinh tế xã hội địa phương

Yên Đức là xã nông nghiệp của thị xã Đông Triều, có 5 làng văn hóa với gần 6000 nhân khẩu. Đây là một trong những địa phương có nhiều thế mạnh đặc trưng riêng của vùng quê nông nghiệp với không gian thanh bình, yên ả; Yên Đức có nhiều điểm di tích văn hóa, lịch sử nổi tiếng như: núi Canh, hang 73, chùa Cảnh Huống...

Cùng với các địa phương khác của thị xã Đông Triều, xã Yên Đức hiện đang tập trung để nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, để nâng cao toàn diện chất lượng cuộc sống cho nhân dân phấn đấu hoàn thành lên phường năm 2023.

Công tác giáo dục được quan tâm thực hiện tốt; Hiện nay các trường trên địa bàn xã đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, mức độ 2. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

X. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024

1. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2023-2024

Năm học 2023-2024 với sự đoàn kết chặt chẽ, sự quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đã cùng nhau thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Nhà trường đã gặt hái được những kết quả

toàn diện trong giáo dục, nhiều mục tiêu giáo dục đã hoàn thành xuất sắc. Chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn có chuyển biến mạnh mẽ và rõ nét. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tăng cường. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục dần được đầu tư tốt hơn; nề nếp và kỷ cương giáo dục được duy trì. Các hoạt động, phong trào thi đua được tổ chức sôi nổi, thiết thực, có ý nghĩa.

2. Thuận lợi

Được sự quan tâm của lãnh đạo Phòng GD&ĐT, UBND thị xã. Sự chăm lo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, các lực lượng xã hội.

Đội ngũ CBGVNV đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, cùng nhau quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Các đoàn thể trong nhà trường hoạt động đều tay.

Nhiều học sinh hiếu học. Chất lượng giáo dục toàn diện đã có sự chuyển biến tích cực.

3. Khó khăn, tồn tại và hạn chế

- Đội ngũ giáo viên hiện chưa được cấp đủ biên chế theo định mức, chưa cân đối về cơ cấu bộ môn, một số môn học chưa có giáo viên được đào tạo về chuyên môn để đảm bảo nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường. Số giáo viên được đưa đi đào tạo bồi dưỡng dạy học các môn tích hợp liên môn chưa đáp ứng được yêu cầu dạy học.

- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng với nhu cầu thực tế do cơ sở vật chất nhà trường được xây dựng đã lâu, đối chiếu theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT nhà trường còn thiếu phòng học bộ môn, diện tích phòng học không đủ theo quy định. Trang thiết bị, đồ dùng dạy và học thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 đã được mua sắm tập trung (đợt 1) vẫn còn vướng mắc trong công tác thanh quyết toán được nên chưa đưa vào khai thác sử dụng.

- Kinh tế xã hội ngày càng phát triển, yêu cầu về đổi mới giáo dục ngày càng cao, khối lượng công việc của ngành Giáo dục ngày càng nhiều, có nhiều việc mới, việc lớn, việc khó như triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, chuyển đổi số trong khi nguồn lực còn hạn chế.

- Nhiều học sinh gia đình khó khăn, gia đình có bố mẹ ly hôn nên thiếu sự quan tâm chăm sóc của gia đình, các em thường hay mặc cảm, sống thu mình hoặc quậy phá, nhiều em phải đi làm thêm kiếm sống nên khó khăn trong công tác giáo dục học sinh trong nhà trường.

4. Nguyên nhân

- Việc cắt giảm biên chế giáo viên hằng năm đã làm ảnh hưởng đến biên chế đúng lớp của nhà trường nên việc triển khai Chương trình GDPT 2018 gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, việc tuyển dụng giáo viên còn gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn tuyển, không có đủ nguồn tuyển dụng cho các môn đặc thù theo chương trình GDPT 2018.

- Một số giáo viên chưa nhận thức đúng vai trò, vị trí của mình; chưa chủ động tự giác trong công tác tự bồi dưỡng, chưa nỗ lực, tích cực trong công tác thi đua, ...

- Một số bộ môn đặc thù (Lịch sử-Địa lí, Khoa học tự nhiên...) Năng lực giáo

viên đã đưa đi đào tạo, bồi dưỡng chứng chỉ dạy học những môn tích hợp liên môn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế của nhà trường.

- Công tác mua sắm thiết bị còn chậm do quy trình đấu thầu thực hiện nhiều bước, quy trình chuẩn bị hồ sơ phức tạp;

5. Những vấn cấp bách cần tập trung giải quyết

Đảm bảo các điều kiện thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tiền đề cho chất lượng năm học 2025-2026;

Tập trung công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy lớp 9 nâng cao chất lượng thi HSG và tuyển sinh vào lớp 10-THPT.

6. Những kết quả cần phát huy giá trị và định hướng phát triển giáo dục trong năm học tiếp theo

Năm học 2023-2024, nhà trường tích cực đổi mới, đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học trên lớp. Chất lượng đại trà học sinh được duy trì, chất lượng mũi nhọn nâng lên, công tác giáo dục thể chất được chú trọng đạt kết quả đáng ghi nhận. Trong năm học này và các năm tiếp theo nhà trường cần:

- Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 và chuẩn bị các điều kiện cho học sinh lớp 9 thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026 theo chương trình GDPT 2018.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường, năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; tăng cường phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương...

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng trình độ đạt chuẩn của giáo viên. Tích cực công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao chất lượng điểm thi vào lớp 10-THPT.

Phần II: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS NĂM HỌC 2024 - 2025

I. Phương hướng nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục cụ thể hoá các nội dung Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch và chương trình hành động lãnh đạo, chỉ đạo về mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; hoàn thành lộ trình thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp gắn với các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông; tập trung công tác tham mưu thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương, các điều kiện thiết yếu triển khai CTGDPT 2018; tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học, kiểm tra, đánh giá xếp loại học sinh theo quy định(Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT), chú trọng hướng dẫn học sinh lớp 9 chuẩn bị thi tuyển sinh đầu vào lớp 10; bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục liên môn, tích hợp lồng ghép *khoa học - công nghệ - kỹ thuật và toán (STEM)* bằng mô hình dạy học kiến tạo nhận thức (Mô hình 05 giai đoạn: gắn kết, khảo sát, giải thích, áp dụng cụ thể và đánh giá). Tiếp tục quan tâm, đầu tư trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi các cấp trên cơ sở giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng thi học sinh giỏi các cấp.

3. Chú trọng thực hiện công tác quản lý, khai thác sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CTGDPT 2018 đồng thời chủ động tổ chức xây dựng phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung, bao gồm bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác tại nhà trường. Nâng cao nhận thức đầy đủ về mục tiêu, yêu cầu, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức dạy và học; chủ động khai thác các hệ thống quản lý dạy học trực tuyến (LMS) ngành giáo dục; đẩy mạnh mô hình dạy học kết hợp giữa dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến (Công văn số 3163 /SGDDĐT-VP ngày 09/11/2023 về việc tiếp tục tăng cường khai thác hiệu quả thiết bị, hệ thống LMS, phòng học, phòng điều hành của dự án ứng dụng CNTT tiên tiến và dự án trường học thông minh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục). Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực về chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục, quản trị cơ sở giáo dục.

4. Triển khai các giải pháp về chất lượng, số lượng, cơ cấu đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; nâng cao chất lượng tập huấn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên thực hiện linh hoạt, hiệu quả chủ trương: *“một chương trình, nhiều sách giáo khoa”*; tăng cường khả năng tự đào tạo, tự bồi dưỡng của giáo viên góp phần giúp giáo viên trang bị và phát triển năng lực tự học của bản thân và có kỹ năng để dẫn dắt học sinh tự học, tự khám phá; các kỹ năng về thông tin, dữ liệu, giao tiếp, hợp tác, sáng tạo nội dung số, an toàn (Theo Khung năng lực số dành cho học sinh phổ thông). Tăng cường các giải pháp về chất lượng, hiệu quả giáo dục, chú trọng giáo dục học sinh về đạo đức, lối sống, chính trị, tư tưởng, quốc phòng an ninh và giáo dục thể chất, y tế trường học; giáo dục kỹ năng công dân số, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng.

5. Tăng cường phát huy cơ chế tự chủ, phân cấp quản lý, quản trị giáo dục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục, công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; đẩy mạnh truyền thông giáo dục, duy trì chất lượng, nâng cao kết quả phổ cập giáo dục, tiếp tục duy trì kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; nâng cao chất lượng các tiêu chí trường trung học đạt chuẩn quốc gia. Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

6. Thực hiện hiệu quả các phong trào thi đua trong toàn trường phát huy vai trò chủ động, sáng tạo, kiến tạo nhất là người đứng đầu trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và phát triển giáo dục của nhà trường; tính tự chủ sáng tạo; quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình cho các cơ sở giáo dục đảm bảo dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ

sở giáo dục trung học; tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác quản lý, quản trị và tổ chức hoạt động dạy và học, gắn với chủ đề năm học 2024-2025: **“Kỷ cương trách nhiệm, đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**.

II. Nhiệm vụ nhà trường

1. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong xây dựng và triển khai thực hiện KHGD trên khung chương trình giảng dạy 35 tuần theo quy định.

2. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, thực hiện thường xuyên và hiệu quả các phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học tích cực, tăng cường đổi mới PPDH, và kiểm tra đánh giá theo phẩm chất năng lực học sinh nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển 5 phẩm chất chủ yếu, 10 năng lực cốt lõi theo định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Thực hiện hiệu quả công tác ôn tập cho học sinh lớp 9 để nâng cao chất lượng tuyển sinh lớp 10 THPT công lập.

4. Bổ sung các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 trong năm học.

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Công tác phát triển giáo dục

1.1. Mục tiêu: Duy trì phát triển quy mô trường lớp. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2024-2025 đã được phê duyệt.

1.2. Chỉ tiêu

- Tuyển sinh lớp 6: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, có hộ khẩu thường trú(tạm trú) tại xã vào học lớp 6.

- Duy trì sĩ số học sinh đạt 100%, không có học sinh bỏ học, nghỉ học. Đảm bảo tỉ lệ chuyên cần trên 98%.

1.3. Biện pháp

- Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

- Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng quy chế. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể xã tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp.

- Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục

2.1. Xây dựng thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường

Nhà trường tự chủ trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục¹; căn cứ quy định khung thời gian năm học, chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với tình hình thực tế nhà

¹ Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GD&ĐT và Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GD&ĐT

trường(phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện thực tiễn) đảm bảo thời lượng thực học 35 tuần/năm học (Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần), cụ thể:

2.1.1. Kế hoạch giáo dục của nhà trường cần bám sát Khung thời gian năm học; thể hiện việc huy động đầy đủ nguồn lực, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hiện có trong kế hoạch giáo dục của các môn học, kế hoạch bài dạy của giáo viên và tổ chức các hoạt động giáo dục; kế hoạch dạy học các môn học tích hợp: Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung kiến thức linh hoạt trong từng học kì phù hợp, bảo đảm tính khoa học, tính sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên; Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và nội dung giáo dục địa phương, được lồng ghép, tích hợp vào các môn học theo bài học/chủ đề, hoạt động giáo dục của cấp học với nội dung, thời lượng phù hợp; tăng cường tổ chức cho học sinh được tham quan trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp, các nhà máy, các cơ sở sản xuất, cơ quan văn hoá, ... của địa phương để phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội đối với giáo dục². Kế hoạch giáo dục phải bám sát, song hành với phương thức kiểm tra đánh giá theo hướng chuyển dần từ kiểm tra kiến thức sang đánh giá năng lực, phẩm chất của người học, đo lường sự tiến bộ của học sinh trong quá trình học tập và mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của các môn học, nội dung hoạt động giáo dục, bảo đảm độ tin cậy, công bằng, khách quan.

2.1.2. Tích hợp giáo dục công dân toàn cầu trong việc triển khai dạy và học Ngoại ngữ; tăng cường sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học Ngoại ngữ.

- Tiếp tục triển khai dạy và học ngoại ngữ Tiếng Anh theo chương trình GDPT 2018 cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025³ gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của CTGDPT 2018;

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh; bồi dưỡng giáo viên phổ thông về kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp; Thực hiện khảo sát năng lực đầu ra cho HS tiếng Anh khối lớp 9.

- Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, duy trì hiệu quả hoạt động các Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, giao lưu văn hóa, các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến cho học sinh, giáo viên.

2.1.3. Về Giáo dục quốc phòng an ninh (GDQPAN): Đảm bảo mục tiêu là

² Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

³ Quyết định số 3443/QĐ-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 03/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Đề án “Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025”.

chuẩn bị cho học sinh về tinh thần và thể chất, tự giác tham gia và thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh, đất nước ổn định phát triển kinh tế, xã hội, truyền thụ lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc và lĩnh hội đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng và an ninh; hiểu biết, kiến thức, kỹ năng về quân sự, an ninh cho học sinh; tích cực tham gia các lớp tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, nắm bắt những thông tin mới, làm tài liệu cho giáo trình giảng dạy⁴.

2.1.4. Kế hoạch giáo dục nhà trường nhất thiết phải gắn thực hiện văn hóa học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; tích hợp nội dung giáo dục quyền con người; các nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giáo dục bình đẳng giới; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục kỹ năng số cơ bản, kỹ năng chuyển đổi số, các quy tắc ứng xử văn hóa, văn minh trên môi trường mạng xã hội, phát triển văn hóa số gắn với xây dựng công dân số⁵, kinh tế số và xã hội số; các nội dung giáo dục tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, các chuẩn mực về văn hoá, con người Quảng Ninh; trách nhiệm ứng xử thân thiện và xây dựng môi trường sống sáng - xanh - sạch - đẹp.

2.1.5. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh “Về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn lực nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”, phát triển con người Đông Triều toàn diện cả về nhân cách, trí tuệ, năng lực, sáng tạo, thể chất, tâm hồn, trách nhiệm xã hội, nghĩa vụ công dân, ý thức tuân thủ pháp luật, tình yêu quê hương, đất nước với các đặc trưng: “*Bản lĩnh, Tự cường, Kỷ cương, Đoàn kết, Nghĩa tình, Hào sảng, Sáng tạo, Văn minh*” phù hợp với xu thế thời đại, thích ứng với xu thế của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội. Đặc biệt là phát triển văn hóa, con người Đông Triều trên cơ sở hài hòa các giá trị đặc trưng của thị xã “*Thiên nhiên tươi đẹp, Văn hóa đặc sắc, Xã hội văn minh, Hành chính minh bạch, Kinh tế phát triển, Nhân dân hạnh phúc*”. Tổ chức triển khai nội dung giáo dục địa phương tích hợp với các giá trị di tích lịch sử, văn hóa công nhân mỏ, văn hóa cộng đồng các dân tộc thiểu số những giá trị hội tụ, tạo nên sự “đa dạng trong thống nhất” trong văn hóa, con người Đông Triều nói riêng, Quảng Ninh⁶ nói chung.

⁴ Thực hiện theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT Hướng dẫn GDQPAN trong trường tiểu học, trung học cơ sở; Công văn số 1908/SGDDĐT-GDPT ngày 12/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 1311/PGD&ĐT ngày 05/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

⁵ Đưa vào nội dung giảng dạy 05 kỹ năng cơ bản vào các nội dung ngoại khóa: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ trên không gian mạng và các nền tảng số khác để tăng hiểu biết, hỗ trợ cộng đồng; đảm bảo mỗi gia đình có ít nhất 01 người thành thạo

⁶ Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 với 18 mục tiêu đến 2030 trong đó có: 100% học sinh phổ thông các cấp được tiếp cận giáo dục nghệ thuật, giáo dục di sản văn hóa và được tham quan các di tích quốc gia đặc biệt, Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh; Công văn số 1985/SGDDĐT- GDPT ngày 18/6/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cập

2.1.6. Chú trọng thiết kế kế hoạch hoạt động sao cho học sinh nhà trường nói chung và học sinh khuyết tật, nhóm yếu thế nói riêng được đảm bảo an toàn, sự thân thiện.

2.1.7. Thực hiện quản lý, kiểm tra và phê duyệt kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy của CBGV trên các nền tảng số.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

2.2.1. Mục tiêu

Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học trong đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức; tập trung dạy cách học, cách nghĩ, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để học sinh phát triển toàn diện cả về phẩm chất và năng lực, hài hoà trí, đức, thể, mỹ và phát huy tốt nhất tiềm năng của mỗi học sinh.

2.2.2. Chỉ tiêu

100% các môn học được thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

2.2.3. Giải pháp

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện lựa chọn phương pháp dạy học đảm bảo các thành tố dạy học tích cực (*người dạy - người học - học liệu - môi trường*) và phù hợp nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm, hoạt động thư viện phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động của người học, hình thành và phát triển năng lực tự học (*sử dụng sách, nguồn học liệu điện tử, nghe, ghi chép, tìm kiếm phân tích thông tin...*) để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên (cần thể hiện rõ trong kế hoạch bài dạy của giáo viên). Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học kết hợp nhằm giúp phát triển năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học, thúc đẩy chuyển đổi số nhà trường, đồng thời mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục cho học sinh, tạo điều kiện để các em được học ở mọi nơi, mọi lúc.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng các mô hình học tập kết hợp giữa lớp học truyền thống với các lớp học trực tuyến; cùng với việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn việc học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường; đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học; tăng cường mô hình học tập gắn với thực tiễn, xây dựng và sử dụng tủ sách lớp học, phát triển văn hóa đọc gắn với hoạt động của các câu lạc bộ khoa học trong nhà trường; tăng cường hoạt động giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống, nâng cao hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới...

- Các tổ chuyên môn tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình,

đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018; lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học gắn chặt với các hình thức tổ chức dạy học. Phối hợp, trao đổi chuyên môn giữa giáo viên các trường trong khu vực để phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên, nhất là đội ngũ cốt cán theo từng lĩnh vực chuyên môn.

2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

2.3.1. Mục tiêu

Đảm bảo đánh giá học sinh trung học cơ sở theo đúng quy định của Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông; Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra đánh giá từ năm học 2024-2025.

2.3.2. Chỉ tiêu

- 100% các môn học thực hiện đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh theo hướng dẫn đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT.
- Các bài kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ thực hiện đề chung trong toàn khối và tổ chức theo lịch chung của toàn trường.

2.3.3. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2996/SGDĐT-GDPT ngày 20/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra đánh giá từ năm học 2024-2025. Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông; Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tinh giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận cho các môn học trong năm học 2024- 2025;

- Tăng cường các hoạt động đánh giá thường xuyên học sinh, việc đánh giá của giáo viên phải thực hiện linh hoạt thông qua các hoạt động trên lớp và ngoài lớp, thông qua hồ sơ học tập...; kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học- giáo dục và đánh giá tổng kết của cuối kỳ, cuối năm học.

- Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá theo thực chất, có ý nghĩa thực tế và trên tinh thần tôn trọng học sinh, đánh giá theo sự tiến bộ, có tác động thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh.

- Xây dựng ngân hàng câu hỏi, cấu trúc ma trận, đặc tả đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, chuẩn bị cho học sinh lớp 9 làm quen với định hướng đề thi tuyển sinh vào lớp 10 từ năm 2025.

2.4. Quản lý chất lượng giáo dục toàn diện

2.4.1. Nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa cho học sinh

- Tổ chức thực hiện đúng quy định về thời gian, quy chế chuyên môn, chương trình dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với các môn học.

- Thực hiện nghiêm túc dạy học chương trình địa phương, tiếp tục dạy học bổ sung nội dung mới phù hợp môn học Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử trong cấp học. Trong dạy học có tích hợp giáo dục đạo đức học tập theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật, đánh giá xếp loại khách quan, đảm bảo học sinh nắm được kỹ năng vận dụng thực hành đạt hiệu quả qua đó rèn cho HS sức khỏe phát triển thể lực có năng lực thẩm mỹ trong mọi hoạt động xã hội. Hạn chế không làm ảnh hưởng lớn đến việc xếp loại học lực của học sinh.

- Thực hiện phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Giáo viên chủ nhiệm quan tâm đến học sinh có lực học yếu, cá biệt xếp chỗ ngồi phù hợp, xây dựng các nhóm học tập để các em giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên thực hiện đồng bộ đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Nâng cao chất lượng dạy học lịch sử địa phương Đông Triều, Quảng Ninh.

- Xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp, tập trung vào nội dung trọng tâm, để HS nắm chắc kiến thức, chú trọng dạy học thực hành trong giờ chính khóa, đảm bảo cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn kỹ năng cho học sinh.

- Tổ chức cho giáo viên đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá hoạt động học tập của học sinh, chú trọng kỹ thuật, kỹ năng ra đề, soạn đáp án và hướng dẫn chấm bài kiểm tra phải có nhận xét, ra đề kiểm tra phải đảm bảo hình thức tự luận, trắc nghiệm dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, tăng cường khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết.

2.4.2. Công tác Y tế, giáo dục thể chất và thể thao trường học

a. Công tác y tế trường học

*** Mục tiêu:**

Triển khai hiệu quả công tác Y tế trường học; bảo đảm an toàn trường học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh. Kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên y tế kiêm nhiệm trường học.

*** Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh được theo dõi, quản lý sức khỏe ban đầu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT- BGD&ĐT ngày 12/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Phấn đấu 100% học sinh nhà trường tham gia bảo hiểm y tế năm 2025(trừ học sinh được cấp thẻ).

*** Biện pháp thực hiện:**

- Triển khai hiệu quả Hướng dẫn số 1629/HD-PGD&ĐT ngày 17/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học và bảo vệ, chăm sóc trẻ em, năm học 2024-2025;

- Hợp đồng trạm y tế xã đảm bảo hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh; chăm sóc sức khỏe học sinh; truyền thông sức khỏe, đảm bảo vệ

sinh trường học, an toàn thực phẩm, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác phòng chống dịch và sơ cứu ban đầu cho học sinh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Đảm bảo sơ cấp cứu an toàn và tai nạn thương tích thông thường trong trường học.

- Thực việc giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học để xử lý kịp thời triệt để không để xảy ra các vụ dịch: Sốt xuất huyết, cúm mùa, cúm A,B, tay chân miệng... không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

- Triển khai hiệu quả công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh gắn với Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021- 2025”.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác bảo hiểm học sinh, tổ chức tuyên truyền 100% học sinh tự nguyện góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu trong trường học.

- Sử dụng hiệu quả nguồn thu phí BHYT để lại tại trường quản lý vào các mục sau: Mua sắm trang thiết bị phòng y tế, tủ thuốc, các phương tiện sơ cấp cứu ban đầu, khám sức khỏe định kỳ. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

b. Công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học

*** Mục tiêu:**

Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác Giáo dục thể chất, hoạt động thể thao (GDTC, HĐTT) trong chương trình môn học và hoạt động giáo dục; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để hoàn thành các chỉ tiêu của Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025.

*** Chỉ tiêu:**

- Phấn đấu 100% học sinh đạt yêu cầu về đánh giá xếp loại môn Giáo dục thể chất

- Tham gia nội dung thi cấp thị xã đạt 04 em; cấp tỉnh: 01 em

*** Biện pháp:**

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 30/3/2022 của UBND thị xã về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trên địa bàn thị xã Đông Triều; Kế hoạch số 445/KH-PGD&ĐT ngày 28/4/2022 về việc tiếp tục thực hiện Đề án Tổng thể phát triển Giáo dục thể chất và thể thao trường học đến năm 2025 trong ngành Giáo dục;

- Triển khai đến toàn thể CBGVNV đặc biệt giáo viên phụ trách công tác giáo dục thể chất nhà trường Hướng dẫn số 1561/PGD&ĐT ngày 06/9/2024 về

việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2024-2025;

- Tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình môn học Giáo dục thể chất (GDTC) theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 theo chỉ đạo của Phòng GD&ĐT tại Công văn số 1405/PGD&ĐT, ngày 04/09/2023, chủ động xây dựng kế hoạch, sử dụng hiệu quả thiết bị môn học hiện có tại nhà trường;

- Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội thiếu niên, giáo viên thể dục chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ, thể dục nhịp điệu, các bài võ cổ truyền, võ vovinam,...

- Thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao tập luyện tại nhà trường, lựa chọn tham gia các nội dung thi đấu tại cấp thị xã.

2.4.3. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

*** Mục tiêu**

Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông cho toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường.

*** Chỉ tiêu**

- 100% học sinh nhà trường được tham gia các chủ đề trải nghiệm hướng nghiệp theo kế hoạch môn trải nghiệm hướng nghiệp.

- 100% học sinh khối lớp 9 được chuẩn bị tâm lý sẵn sàng đi vào lao động sản xuất. Các em tự đánh giá được năng lực bản thân để định hướng học tập khi tốt nghiệp THCS.

- Phần đầu tỉ lệ học sinh lớp 9 tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS: 14,08%

*** Biện pháp thực hiện**

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Đề án 522 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”.

- Tuyên truyền, phổ biến về những nội dung quan trọng tại Quyết định số 897/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp” giai đoạn 2022-2030;

- Quan tâm nghiên cứu giải pháp nâng cao nghiệp vụ, cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác giáo dục hướng nghiệp, tư vấn cho học sinh trung học. Gắn nội dung giáo dục hướng nghiệp với Hoạt động trải nghiệm, nghề nghiệp. Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tuyên truyền phổ biến, cung cấp thông tin, tài liệu, ấn phẩm dưới dạng sách viết, sách điện tử, sách nói nhằm hỗ trợ học sinh nâng cao nhận thức

về khởi nghiệp; trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

- Tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cho học sinh: Phối hợp các trường, trung tâm dạy nghề trên địa bàn thị xã, tỉnh tổ chức tư vấn cho học sinh.

2.4.4. Thực hiện công tác giáo dục hòa nhập

***. Mục tiêu**

Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác, giúp các em có kiến thức THCS cơ bản để có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật.

***. Chỉ tiêu**

- Học sinh khuyết tật đi học đầy đủ, hoà nhập với học sinh trong lớp để học tập, được tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường phù hợp với năng lực của cá nhân, được tạo điều kiện để rèn luyện bản thân.

- 100% học sinh khuyết tật được quan tâm giáo dục, đánh giá xếp loại phù hợp với khả năng của cá nhân.

***. Biện pháp thực hiện**

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật theo hướng dẫn tại Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học.

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia lớp tập huấn do ngành tổ chức về các nội dung về đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh giáo dục hòa nhập và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Trên cơ sở các nội dung đã được tập huấn, triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm từng đối tượng học sinh nhà trường.

- Căn cứ vào thực tế dạng dạng khuyết tật và khả năng của học sinh(trường hiện có 05 học sinh khuyết tật) giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn thực hiện đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh.

- Nhà trường đảm bảo quyền lợi cho giáo viên giảng dạy các lớp có học sinh khuyết tật được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật và báo cáo về giáo dục hòa nhập về phòng GD&ĐT theo quy định.

2.4.5. Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ

*** Mục tiêu:** Đảm bảo thực hiện duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn về phổ cập giáo dục. Tăng cường công tác phân luồng học sinh sau THCS đặc biệt tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp.

*** Chỉ tiêu**

- Đạt các tiêu chuẩn phổ cập GD THCS mức độ 3 và PCGD- XMC mức độ 2.

- Phấn đấu đạt tỉ lệ chuyên cần trên 98%; Duy trì sĩ số đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

*** Biện pháp thực hiện**

- Tiếp tục tham mưu cho Ban chỉ đạo địa phương tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 39/KH-UBND ngày 17/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 03/3/2021 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn thị xã Đông Triều, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 19/01/2024 của UBND thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn thị xã Đông Triều năm 2024.

- Điều tra nắm rõ số liệu học sinh trong độ tuổi đang học tại trường, danh sách học sinh có nguy cơ bỏ học, lý do, hoàn cảnh gia đình và địa chỉ cụ thể để có kế hoạch vận động ra lớp ngay từ đầu năm học.

- Nâng cao nghiệp vụ, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác duy trì tốt sĩ số trong lớp hàng tuần, tháng.

- Phối hợp Ban chỉ đạo các xã, các trung tâm dạy nghề và GDTX của thị xã, kết hợp vận động học sinh tham gia học nghề (hệ vừa học nghề vừa học văn hóa) nhằm góp phần nâng cao tỉ lệ TN THPT trong độ tuổi phổ cập.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS, Hội Khuyến học và đoàn thể địa phương giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hạn chế tình trạng học sinh bỏ học do hoàn cảnh khó khăn do nguyên nhân kinh tế.

- Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hàng năm về thực trạng tình hình PCGD các thôn thuộc địa bàn phụ trách; chịu trách nhiệm tham mưu cho BGH nhằm thực hiện đầy đủ hồ sơ phổ cập theo qui định.

2.4.6. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học

*** Chỉ tiêu**

Phấn đấu trường đạt tiêu chuẩn “An toàn an ninh, trật tự” và “An toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2024-2025.

*** Biện pháp thực hiện**

- Hướng dẫn, triển khai tới toàn thể CBGVNV và HS thực hiện nghiêm túc nội dung quy định các văn bản chỉ đạo: Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”; Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 04/8/2023 của UBND thị xã về truyền thông phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn thị xã Đông Triều đến năm 2030; Công văn số 1273/PGD&ĐT ngày 10/8/2023 về việc truyền thông phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em trên địa bàn thị xã Đông Triều đến năm 2030.

- Xây dựng quy chế phối hợp công an xã trong công tác đảm bảo an toàn, an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường.

- Tăng tỷ lệ trẻ em, học sinh biết bơi và các kỹ năng phòng chống đuối nước thông qua các mô hình tổ chức dạy bơi.

- Tuyên truyền cho giáo viên, học sinh nhà trường kiến thức phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh dưới hình thức: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thông qua môn Giáo dục công dân, phát thanh măng non của Đội Thiếu

niên tiền phong Hồ Chí Minh, phát thanh của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, thi tìm hiểu, diễn đàn, câu lạc bộ trẻ em ...

2.4.7. Dự kiến chỉ tiêu xếp loại giáo dục

* Học tập

TT	Lớp	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%		
1	6	98	19	19.39	36	36.73	41	41.84	2	2.04
2	7	95	22	23.16	39	41.05	33	34.74	1	1.05
3	8	78	25	32.05	27	34.62	25	32.05	1	1.28
4	9	71	21	29.58	28	39.44	22	30.99	0	0.00
Cộng		342	87	25.44	130	38.01	121	35.38	4	1.17

* Rèn luyện

TT	Lớp	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	98	90	91.84	8	8.16	0	0	0	0
2	7	95	87	91.58	8	8.42	0	0	0	0
3	8	78	71	91.03	7	8.97	0	0	0	0
4	9	71	68	95.77	3	4.23	0	0	0	0
Cộng		342	316	92.40	26	7.60	0	0	0	0

* Khen thưởng HS:

- HS xuất sắc: 17(Lớp 6: 04 hs; Lớp 7: 05 hs; Lớp 8: 04 hs; Lớp 9: 04 hs)
- HS giỏi: 70(Lớp 6: 15 hs; Lớp 7: 17 hs; Lớp 8: 21 hs; Lớp 9: 17)
- (Chỉ tiêu cụ thể các lớp 6,7,8,9 kèm theo phụ lục số 02)
- Tốt nghiệp lớp 9: Đạt 100%, tuyển sinh lớp 10 THPT công lập đạt 65% trở lên.

* Chỉ tiêu học sinh giỏi các cấp các môn văn hóa lớp 9

Cấp đạt giải	Văn	Sử&Địa	KHTN	GDCD	Anh	Tổng
TX	1	2	2	2	1	8

Dự kiến đăng ký cấp tỉnh: 01-02 HS

* Giao lưu học sinh giỏi lớp 8 các môn văn hóa:

Phấn đấu đạt giải từ 4-6 em

2.5.8. Các cuộc thi khác

- Thi khoa học kỹ thuật học sinh lớp 8-9: Phấn đấu có 01 sản phẩm đạt giải cấp thị xã; (Mỗi tổ có ít nhất 01 sản phẩm dự thi cấp thị xã).
- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Phấn đấu có ít nhất 02 sản phẩm đạt giải cấp thị xã; (Mỗi tổ có ít nhất 02 sản phẩm dự thi).
- Các môn thể dục thể thao: Phấn đấu đạt 4 giải cấp thị xã; 01 giải cấp tỉnh.
- Sản phẩm giáo dục STEM các câu lạc bộ: Mỗi lớp 02 sản phẩm

2.5.9. Chỉ tiêu các bộ môn

TT	Môn	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Văn	342	94	27.49	115	33.63	129	37.72	4	1.17
2	LS&DL	342	103	30.12	130	38.01	104	30.41	5	1.46
3	GD CD	342	136	39.77	164	47.95	42	12.28	0	0.00
4	Tiếng Anh	342	86	25.15	125	36.55	123	35.96	8	2.34
5	Tin học	342	139	40.64	137	40.06	62	18.13	4	1.17
6	KHTN	342	95	27.78	144	42.11	95	27.78	8	2.34
7	Toán	342	95	27.78	126	36.84	114	33.33	7	2.05
8	Công nghệ	342	141	41.23	165	48.25	36	10.53	0	0.00
9	GDDP	342					342	100.00		
10	GDTC	342					342	100.00		
11	Nghệ thuật	342					342	100.00		
12	TNHN	342					342	100.00		

(Chỉ tiêu cụ thể các lớp 6,7,8,9 kèm theo phụ lục số 03)

3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

3.1. Mục tiêu

- Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; Tăng cường công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học hiện có và sử dụng có hiệu quả thư viện nhà trường, tủ sách lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.

- Duy trì và hoàn thiện các tiêu chuẩn trường đạt kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3.2. Chỉ tiêu

- Thực hiện nghiêm Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

- Thực hiện công tác mua sắm danh mục thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018.

- Xây dựng thư viện đạt chuẩn mức độ 1.

3.3. Biện pháp

*** Về công tác cơ sở vật chất, thiết bị:**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn kết hợp với nhân viên thiết bị tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học đã có, lập sổ theo dõi để nắm được thực trạng thiết bị dạy học, để loại bỏ các thiết bị hư hỏng không dùng được; sắp xếp TBDH khoa học, hợp lý; xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm thêm TBDH.

- Xây dựng Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021; Hướng dẫn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/1/2014 của Sở GDĐT về việc thực hiện trang bị, quản lý và khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn từ năm học 2013-2014; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 của Sở GDĐT về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh. Công văn số 1500/SGDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

- Chỉ đạo Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Nhà trường có biện pháp kiểm tra giám sát việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên theo kế hoạch đã xây dựng.

*** Về công tác thư viện trường học:**

- Thực hiện nhiệm vụ theo Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019; Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thư viện theo hướng dẫn số 1307/PGD&ĐT ngày 17/08/2023 về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông; Công văn số 1567/PGD&ĐT ngày 09/9/2024 về thực hiện liên thông thư viện trường học;

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý, khai thác kho học liệu điện tử. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh, vận động, hướng dẫn giáo viên và học sinh đọc và làm theo sách bằng nhiều hình thức như: thành lập các câu lạc bộ yêu sách, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, tổ chức thi tìm hiểu kiến thức các môn học, triển lãm, trưng bày sách, thi kể chuyện, giới thiệu sách.

- Chú trọng phát triển văn hóa đọc, phát huy hiệu quả hoạt động của thư viện nhà trường, tủ sách lớp học: Tổ chức các hoạt động giới thiệu sách và các hoạt động liên quan để phát động sâu rộng phong trào đọc sách trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường(Hướng dẫn tại Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 quy định tổ chức hoạt động văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, nhà trường phát huy vai trò của Đội thiếu niên trong việc). Thực hiện phong trào “ Góp một cuốn sách để được đọc nhiều cuốn sách”.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức “Ngày hội đọc sách” vào tháng 4/2025 nhằm xây dựng văn hóa đọc cho học sinh và lan tỏa văn hóa đọc tới người dân trong cộng đồng dân cư ở địa phương. Tổ chức phong trào đọc sách tại lớp và thi giới thiệu cuốn sách hay trong tủ sách lớp học để tổ chức phát triển văn hóa đọc, tổ chức hoạt động tại thư viện nhà trường.

6. Công tác KĐCLGD- xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

6.1. Mục tiêu: Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đảm bảo các tiêu chí đã đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2.

6.2. Chỉ tiêu: Hoàn thành tổ chức công tác tự đánh giá trong năm học theo 5 tiêu chuẩn.

6.3. Biện pháp thực hiện

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ phục vụ công tác tự đánh giá.

- Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm định chất lượng mức 3 và chuẩn quốc gia mức độ 2:

+ Đề nghị UBND thị xã đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư xây dựng cải tạo nhà trường hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

+ Dành nguồn ngân sách để cải tạo các hạng mục CSVC nhà trường.

- Triển khai các nhóm công tác tiến hành thu thập minh chứng tự đánh giá của năm học. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng: Lập thư mục để quản lý hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá ngoài giai đoạn 2024-2029.

- Xây dựng phương hướng chiến lược giai đoạn 2024-2029 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và của nhà trường.

7. Công tác nghiên cứu KH&CN-Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục

7.1. Mục tiêu

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đảm bảo chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; trọng tâm là đổi mới chỉ đạo, quản lý công việc, thực hiện các hoạt động chuyên môn trên nền tảng số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nhà trường.

7.2. Chỉ tiêu

- Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển

đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.

- Nhà trường có kết nối băng rộng cáp quang tới 100% lớp học và các khu quản trị.
- 100% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. 90% học sinh có kỹ năng tự học trên môi trường mạng và tham gia các hoạt động học trực tuyến.
- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh...).
- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.
- Triển khai dịch vụ thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ không dùng tiền mặt.
- Xây dựng CSDL về học liệu số và triển khai dạy học trực tuyến qua hệ thống bài giảng điện tử.
- CSVC đảm bảo nhà trường thực hiện họp trực tuyến.
- 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ, công việc có nội dung mật).
- Thực hiện quản lý, kiểm tra và phê duyệt kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy của CBGV trên nền tảng số.

7.3. Biện pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 843/KH-SGDĐT ngày 19/3/2024 của Sở GDĐT về chuyển đổi số ngành giáo dục năm 2024; Kế hoạch 578/KH-PGD&ĐT ngày 06/6/2022 của Phòng GD&ĐT về thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1991/KH-PGD&ĐT ngày 25/12/2023 về việc tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2023; Kế hoạch số 519/KH-PGD&ĐT ngày 23/4/2024 về việc thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều năm 2024; Công văn 2976/SGDĐT-GDPT ngày 17/9/2024 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2024-2025;

- Nhà trường kiện toàn ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và các nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2024-2025.

- Tiếp tục duy trì triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh. Giáo viên dạy học khai thác hiệu quả các phần mềm dạy học của từng bộ môn, phần mềm hỗ trợ dạy và học tích cực. Tích cực tham gia xây dựng vi deo bài dạy, khai thác có hiệu quả kho học liệu số của từng môn học và các nguồn tài nguyên trên mạng.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống Phòng GD điện tử, Hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) đối với giáo dục phổ thông và phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện triệt để quy định của Phòng GD&ĐT về việc sử dụng sổ sách điện tử theo quy định; nghiêm túc thực hiện chứng thư số trong công tác lưu trữ, xác thực hồ sơ điện tử.

- Tiếp tục hoàn thiện CSDL ngành giáo dục nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ với giáo dục mầm non, phổ thông cấp trường kỳ đầu năm và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tiếp tục xây dựng và khai thác các thư viện bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tập trung vào các dịch vụ công: Chuyển trường cho học sinh, xét tuyển học sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/>; đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục.

- Tiếp tục phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Triển khai các giải pháp về thực hiện chuyển đổi số, có những giải pháp, chiến lược dài hạn với một kế hoạch cụ thể, trong đó tập trung các nội dung: Nâng cao nhận thức; cải thiện cơ sở dữ liệu; xây dựng hạ tầng mạng và các thiết bị công nghệ tiên tiến; phát triển kỹ năng giao tiếp và sử dụng môi trường số, khả năng giải quyết các vấn đề tại môi trường này qua những cách khác nhau. Việc triển khai giáo dục năng lực số không những chỉ tập trung vào môn tin học mà còn trong các môn học khác và trong các hoạt động học tập;

- Hoàn thiện hệ thống pháp lý, ứng dụng phần mềm quản lý sử dụng công nghệ và phần mềm giảng dạy để tạo ra môi trường học tập sống động, tương tác và hấp dẫn, phát triển học liệu số để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá; tăng cường nghiệp vụ, quản lý hồ sơ, giảng dạy, tạo môi trường học tập kỹ thuật số bằng cách khuyến khích học sinh và giáo viên sử dụng công nghệ số, tài liệu điện tử, và tài nguyên trực tuyến phát triển năng lực số cho giáo viên.

- Tiếp tục khai thác, vận hành, sử dụng và phát huy tối đa công suất, hiệu quả hạ tầng CNTT hiện có của nhà trường: hệ thống phòng học: chức năng, ngoại ngữ, tin học; tiếp tục tổ chức soạn, cập nhật và duyệt kế hoạch bài dạy (giáo án) trên hệ thống online của ngành tại địa chỉ <http://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; khai thác sử dụng hiệu quả nguồn học liệu lịch sử, địa lý của địa phương tại địa chỉ <http://lichsu.dongtrieu.edu.vn>; Trung tâm dữ liệu bài giảng điện tử <http://e-learning.dongtrieu.edu.vn>; Kênh DTV trên <https://youtube.com/dtvdongtrieu>.

8. Công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

8.1. Sử dụng viên chức và người lao động

- Thực hiện tốt công tác quản lý viên chức theo Thông tư 07/2019 về số lượng biên chế, số lượng người làm việc được giao hàng năm theo chỉ tiêu được Nội vụ giao, đảm bảo chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc trong năm không vượt quá số lượng được phân bổ.

- Thực hiện công tác quản lý, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động: Công tác quản lý, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động được nhà trường thực hiện công khai, dân chủ, không thiên vị; được thực hiện vào cuối kỳ học, trong các đợt phát động phong trào thi đua và cuối năm học; các cuộc họp được thực hiện từ các tổ chuyên môn đến nhà trường, không có trường hợp giáo viên thắc mắc về kết quả xếp loại cũng như bình xét thi đua, đánh giá xếp loại viên chức.

8.2. Đào tạo bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ

* Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục trung học theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp giáo viên; rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu cho Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Công nghệ, GD&ĐT và các môn học tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018(Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập).

. - Tiếp tục tạo điều kiện giáo viên học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo.

* Bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy. Tiếp tục rà soát, tham mưu bổ sung và phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại nhà trường; gắn với nội dung các modul đã được tập huấn triển khai CT GDPT 2018 (theo Chương trình ETEP) với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và chọn là chuyên đề sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và liên trường.

- Chủ động phối hợp với các trường sư phạm trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cho nhà trường đáp ứng vị trí việc làm đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý để triển khai CT GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt theo hướng chuyên sâu và hiệu quả theo hướng dẫn tại Công văn 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

Mỗi học kỳ tổ chức ít nhất 02 nội dung sinh hoạt theo nghiên cứu bài học/tổ chuyên môn.

- Xây dựng kế hoạch tham gia và thực hiện nội dung chuyên đề cấp cụm, cấp trường và cấp tổ nhằm bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên. Cụ thể kế hoạch thực hiện nội dung các chuyên đề như sau:

*** Chuyên đề cấp cụm:**

- Nội dung: Khai thác hiệu quả hình thức và kỹ thuật dạy học đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Thời gian thực hiện: Tuần 2, tháng 12/2024

- Thành phần: Các trường THCS cụm V

- Địa điểm Trường THCS Hoàng Quế

*** Chuyên đề cấp tổ: 02 chuyên đề/năm học**

*** Chuyên đề cấp trường: 02 chuyên đề/năm học**

(Bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch cụ thể)

- Phát động và tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi, hội thi để bồi dưỡng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua dạy tốt.

Trong năm tổ chức giáo viên tham gia Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường: 10/10 GV đạt GVCN giỏi; Tham gia thi GVG cấp thị xã: 10 GV.

8.3. Thực hiện chế độ chính sách với viên chức và người lao động

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách nâng lương, nâng lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc, nâng phụ cấp thâm niên nghề cho đội ngũ đúng thời gian quy định. Đầu quý Hội đồng xét nâng lương tổ chức họp xét công khai dân chủ những đối tượng đến kỳ nâng lương, ban hành quyết định kịp thời đảm bảo trong năm không có trường hợp bị chậm hoặc bỏ sót không được nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên.

8.4. Quản lý hồ sơ viên chức và người lao động

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, lưu giữ hồ sơ viên chức, HĐLĐ hàng năm theo Thông tư 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức

Việc thực hiện quy định về nghiên cứu, sử dụng và khai thác hồ sơ viên chức được thực hiện theo quy định về đối tượng được nghiên cứu, sử dụng, khai thác và các quy định khi nghiên cứu hồ sơ viên chức, nhiệm vụ của viên chức trực tiếp làm công tác quản lý hồ sơ. Việc lưu giữ bảo quản và nghiên cứu hồ sơ được thực hiện đầy đủ các bước: Lập sổ hồ sơ, phân loại tài liệu, lập phiếu liệt kê tài liệu; lập phiếu kiểm soát hồ sơ, vào sổ đăng ký hồ sơ và phiếu nghiên cứu hồ sơ. Công tác nghiên cứu, sử dụng, khai thác hồ sơ đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, phục vụ cho công tác quản lý, kịp thời giải quyết các chế độ chính sách cho đội ngũ viên chức nhà trường. Thực hiện quản lý hồ sơ viên chức trên phần mềm quản lý cán bộ: <http://qlcb.quangninh.gov.vn>

9. Tiếp tục đổi mới công tác quản lý, quản trị cơ sở giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trong nhà trường các cơ sở giáo dục trung học(thực hiện đổi mới quản lý, quản trị trường học được quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý

trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường THCS, THPT), trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

9.1. Nhà trường thực hiện rà soát, tham mưu với Phòng giáo dục, UBND thị xã ban hành các nghị quyết quy định chính sách đảm bảo điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018; ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường(Kế hoạch của Bộ GDĐT triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 20/3/2024 của Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 686/NQ-UBTVQH15 ngày 18/9/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát chuyên đề về việc thực hiện Nghị quyết số 88/2014/QH13 và Nghị quyết số 51/2017/QH14 của Quốc hội về đổi mới CT, SGK GDPT).

9.2. Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Giao quyền tự chủ cho tổ chuyên môn trong việc quản lý kế hoạch giáo dục cá nhân và kế hoạch bài dạy của giáo viên, bảo đảm chất lượng, thiết thực, hiệu quả. Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử (học bạ, sổ điểm, sổ sách điện tử), liên lạc giữa nhà trường với gia đình, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành giáo dục; triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

9.3. Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo đúng quy định tại Điều lệ trường học và quy định tại Công văn số 2435/SGDĐT- GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và Công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS.

9.4. Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; triển khai Học bạ số, quản lý hồ sơ sổ sách, quản trị hoạt động giáo dục trên nền tảng số. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo. Thực hiện Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, hướng dẫn số 985/SGDĐT ngày 24/4/2020, của Sở GDĐT Quảng Ninh về việc bổ sung thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông; Công văn số 472/PGD&ĐT ngày 12 tháng 5 năm 2020, của Phòng GD&ĐT thị xã về việc thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường từ học kỳ II năm học 2019 - 2020, các công văn của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT về chấn chỉnh, quy định các

loại hồ sơ, sổ sách đã ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể hướng dẫn CBGVNV thực hiện đúng các quy định về quản lý hồ sơ sổ sách.

9.5. Bảo đảm sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương

- Phát huy cao nhất vai trò tự chủ về chuyên môn của giáo viên, nhà trường tổ chức lựa chọn sử dụng sách giáo khoa trong năm học theo đúng quy định. Đảm bảo 100% giáo viên được các Nhà xuất bản tập huấn sử dụng sách giáo khoa và phối hợp cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đầy đủ kịp thời triển khai năm học 2024-2025 và chuẩn bị cho các năm học tiếp theo, bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm việc tiếp cận nội dung, tài liệu giáo dục địa phương lớp 9 sau khi được phê duyệt(đối với Tài liệu giáo dục địa phương lớp 6,7,8 các tổ chuyên môn chủ động sử dụng tài liệu bản mềm do Sở GD&ĐT cung cấp để giáo viên và học sinh tạm thời sử dụng). Cập nhật dữ liệu, những yếu tố đặc thù và mang tính trội về địa - chính trị, địa - kinh tế, địa - văn hóa, địa - tự nhiên, sinh thái..., các thành tựu về phát triển văn hóa, kinh tế-xã hội, nguồn nội lực trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; công tác bảo đảm an sinh, an dân, an ninh, trật tự xã hội, ổn định phát triển kinh tế, giữ vững đà tăng trưởng,...để kịp thời triển khai năm học 2024-2025.

- Thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT. Đặc biệt các tổ chuyên môn, giáo viên kiểm soát chặt chẽ nội dung, không để xuất bản phẩm tham khảo có nội dung vi phạm chủ quyền biển đảo, truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của quốc gia, dân tộc Việt Nam đưa vào sử dụng trong dạy học.

- Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Chỉ thị 643/CT-BGDĐT ngày 10/06/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

10. Công tác Tài chính - Kế hoạch; huy động các nguồn lực XHH

10.1. Mục tiêu

Quản lý và sử dụng nguồn tài chính ngân sách nhà nước và các khoản thu ngoài ngân sách đảm bảo đúng nguyên tắc, hiệu quả góp phần thực hiện hiện tiết kiệm chống lãng phí.

10.2. Chỉ tiêu

- 100% các chế độ chính sách của CBGVNV và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tiết kiệm chi thường xuyên dành nguồn kinh phí chi thu nhập tăng thêm năm 2024 cho CBGVNV với mức tối thiểu 3.000.000đ/người (Xếp loại A).

- Các khoản thu, chi trong nhà trường, hồ sơ quản lý tài chính đảm bảo theo đúng các văn bản hướng dẫn.

10.3. Biện pháp

- Căn cứ ngân sách được giao và tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch và sử dụng một cách hợp lý. Tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, dành kinh phí đầu tư CSVC và hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với nguồn tài chính được cấp của trường đảm bảo kinh phí hoạt động, khen thưởng với phương châm tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời tăng cường khen thưởng đột xuất, tăng thêm thu nhập cho cán bộ,

giáo viên nhân viên hàng năm. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, phổ biến đến cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh các văn bản quy định về tài chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thu- chi các khoản trong năm học theo quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Hướng dẫn số 2593/SGDĐT- KHTC ngày 19/9/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh "Hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh";

- Tuyên truyền, giới thiệu để phụ huynh học sinh hiểu được các chế độ an sinh xã hội trong giáo dục như chính sách miễn học phí cho HS toàn tỉnh, hỗ trợ chi phí cho học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật...

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn giải quyết đầy đủ chế độ chính sách của Đảng, nhà nước đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Thực hiện công khai các nguồn thu, sử dụng các khoản thu theo đúng nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của nhà nước. Sử dụng chi trả lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất, các hoạt động của nhà trường trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin.

11.1. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trường học

a. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc thanh tra, KTNB trong đó cần lựa chọn một số chuyên đề phù hợp, cần thiết, trọng tâm, trọng điểm để tập trung kiểm tra, chú trọng chất lượng các cuộc kiểm tra, sau kiểm tra xử lý dứt điểm, công khai.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng (PCTN) theo quy định của pháp luật.

b. Chỉ tiêu

Thanh tra, kiểm tra nội bộ 50% CBGVNV và HS nhà trường về các nhiệm vụ được phân công phụ trách theo danh mục đề ra trong năm học.

c. Biện pháp thực hiện

- Thành lập ban Thanh tra, kiểm tra nội bộ nhà trường đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ.

- Xây dựng kế hoạch Thanh, kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

- Ban Thanh tra, kiểm tra nội bộ phối kết hợp chặt chẽ với ban thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan; kiến nghị thủ trưởng đơn vị, đại diện các tổ chức đoàn thể xử lý dứt điểm sau kiểm tra.

- Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác thanh kiểm tra nội bộ cho những năm tiếp theo.

11.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại

a. Mục tiêu

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân: Nghị định 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật tố cáo; Nghị định 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật khiếu nại; Thông tư số 25/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông số 40/2013/TT-BGDĐT ngày 18/3/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đồng thời nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm ngăn ngừa, hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

b. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV và HS được tuyên truyền về các Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân;

- Phần đầu không có đơn thư khiếu nại xảy ra trong năm học

- Kiện toàn Ban chỉ đạo và xây dựng quy chế tiếp công dân trong nhà trường

- Đảm bảo thực hiện đúng quy trình về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại(nếu có).

c. Biện pháp

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt, triển khai việc thực hiện các Chỉ thị, Luật Tiếp công dân, Luật khiếu nại và Nghị định của Chính phủ; tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với thực hiện cải cách hành chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của nhà trường.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức pháp luật, có khả năng hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật.

- Tổ chức tiếp công dân chu đáo, đảm bảo các thủ tục cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Quan tâm việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện kịp thời tránh để khiếu kiện vượt cấp.

- Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm kịp thời đánh giá những mặt làm được, chưa làm được và đề ra nhiệm vụ, kế hoạch tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho thời gian tiếp theo.

11.3. Thực hiện quy chế dân chủ và công khai hóa trong nhà trường

- Thực hiện công khai theo các nội dung thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Thực hiện đúng quy chế dân chủ trong đơn vị, Điều lệ trường trung học, nội quy cơ quan, pháp lệnh cán bộ viên chức; quy chế phối hợp trong nhà trường và các tiêu chí thi đua.

- Xây dựng tốt nề nếp hội họp: Dựa trên các văn bản pháp qui, trường sẽ thực hiện dân chủ, công khai, đúng qui định. Trong đó duy trì tốt chế độ họp CBQL, GVVN nhà trường để trao đổi, bàn bạc, lấy ý kiến trong CB, GV để đưa ra quyết định phù hợp trong các chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhà trường, tạo sự đồng thuận cao trong đơn vị.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở. Thực hiện việc công khai trong công tác quản lý theo qui định. Nội dung phải công khai: công khai công tác tuyển sinh, công khai chất lượng giáo dục, công khai việc quản lý tài chính, tài sản của nhà trường và một số nội dung khác. Hình thức công khai: trong Hội nghị cán bộ viên chức, trang Webs hoặc thông qua hội đồng sư phạm.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn khác nhằm giúp cho nhà trường thực hiện đúng định hướng phát triển và thực hiện tốt công tác tư vấn học sinh.

12. Xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập

12.1. Mục tiêu

Xây dựng môi trường văn hóa trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tạo cơ hội và điều kiện để toàn thể CBGVNV và học sinh nhà trường được học tập, bồi dưỡng thường xuyên, từ đó nâng cao ý thức tự học, học một cách tự giác.

12.2. Chỉ tiêu

100% CBGVNV và học sinh nhà trường thực hiện tốt các nội dung trong Quy tắc ứng xử của nhà trường.

Trường đạt danh hiệu "Cơ quan văn hóa".

100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường tích cực tham gia các mô hình "Gia đình học tập". Nhà trường giữ vững danh hiệu "Đơn vị học tập"

12.3. Biện pháp thực hiện

Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành công đoàn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT và quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND Tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện. Tuyên truyền tới toàn thể CBGVNV và học sinh nêu cao tinh thần, ý thức tự giác thực hiện các quy định trong quy tắc ứng xử góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2025”. Tuyên truyền tới toàn thể CNGVNV và học sinh nhà trường về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; phát động phong trào thi đua học tập thường xuyên, học tập suốt đời nhằm thúc đẩy việc học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh từ đó thúc đẩy phong trào học tập trong mỗi gia đình, mỗi dòng họ, mỗi cộng đồng dân cư ở địa phương. Tuyên truyền để CBGVNV và học sinh nhà trường tích cực tham gia các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” theo hướng thiết thực, hiệu quả, nhằm phát triển mạnh hơn nữa phong trào học tập suốt đời trong cộng đồng.

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng xã Yên Đức tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” đồng thời xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động thiết thực gắn với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

13. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

13.1. Chỉ tiêu

* Công tác xây dựng Đảng

- Phân đấu đạt chỉ bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Không có đảng viên vi phạm các quy định của Đảng
- Phân đấu kết nạp 01 quần chúng ưu tú vào Đảng.

* Các đoàn thể

- Liên đội: Vững mạnh cấp thị xã. Đề nghị BCH thị đoàn tặng Giấy khen.
- Công đoàn: CĐCS vững mạnh cấp thị xã.

13.2. Biện pháp thực hiện

* Công tác xây dựng Đảng

- Chi bộ xây dựng qui chế làm việc xác định và phân công rõ vai trò nhiệm vụ các đồng chí cấp ủy, từng Đảng viên trong chi bộ. Thực hiện tốt việc quản lý và phân công công tác cho đảng viên phân công đúng người đúng việc phát huy được chuyên môn nghiệp vụ và làm hiệu quả công việc của đảng viên.

- Ban chỉ ủy chi bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thông qua việc làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới toàn bộ cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động. Đặc biệt tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2024, 2025.

- Mỗi đảng viên phải không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống, nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, tăng cường

học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng trước tình hình chính trị trong nước cũng như quốc tế nhiều biến động như hiện nay.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ: Đảng viên trẻ là đội ngũ kế cận, trong tương lai sẽ tiếp bước những truyền thống, giá trị cao đẹp của người đảng viên.

- Chi bộ quan tâm đến công tác xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phát huy vai trò của mỗi cá nhân trong tập thể để mỗi đảng viên trong chi bộ xác định rõ nhiệm vụ chính trị được giao, qua đó không ngừng rèn luyện, học tập nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” trong nhà trường

*** Lãnh chỉ đạo các đoàn thể**

- Chi bộ trực tiếp chỉ đạo tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ vai trò của tổ chức mình; chăm lo đời sống cho các đoàn viên, động viên đoàn viên hăng hái thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành tốt công tác sự nghiệp giáo dục.

- Chi bộ chỉ đạo các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng điều lệ quy định, định hướng về công tác nhân sự theo qui chế tập trung dân chủ; chú trọng công tác tập hợp quần chúng, vai trò đoàn kết trong đơn vị; xây dựng các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh hàng năm.

- Chú trọng đến công tác phát triển đoàn viên, đội viên; thực hiện tốt các phong trào thi đua, góp phần thúc đẩy thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao. Cán bộ, đoàn viên nghiêm túc, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ đường lối, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, đáp ứng nhu cầu nhiệm của nhà trường.

14. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục Trung học. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh

14.1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Nghị quyết đại hội Đảng cấp; Nhiệm vụ năm học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tham mưu cho ngành, địa phương trong công tác truyền thông về giáo dục tạo sự đồng thuận của nhân dân, phụ huynh đối với việc triển khai thực hiện đổi mới giáo dục nói chung, triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 9 năm học 2024-2025. Quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, của ngành về đổi mới và phát triển giáo dục. Thường xuyên cập nhật, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tuyên truyền tới cộng đồng về nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT. Chủ động xử lý các vấn đề truyền thông đáp ứng yêu cầu thực tế tại trường và của ngành.

- Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương. Nêu gương người, việc tốt tiêu biểu trong công tác giáo dục. Tích cực viết và đưa tin bài về ngành giáo dục, các hoạt động của nhà trường đăng tải lên Website của trường.

- Nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

- Phối hợp với công đoàn tổ chức tốt các nhiệm vụ chuyên môn, hội nghị NGCBQL-NLĐ năm học 2024-2025. Chăm lo đời sống CBGVNV, người lao động trong nhà trường, thực tốt các chế độ chính sách nhà giáo.

14.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV, phụ huynh nhà trường nắm được nội dung cơ bản và lộ trình triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018.
- Xử lý triệt để được các vấn đề truyền thông trong nhà trường. Đảm bảo 100% hoạt động trong nhà trường được đăng tải trên Website nhà trường.
- Phối hợp với các lực lượng tiếp tục thực hiện dân chủ hoá trong trường học và tham gia hưởng ứng các cuộc vận động trong toàn ngành và cuộc vận động gắn với chủ đề năm học 2024-2025.
- Huy động được các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia xây dựng xã hội học tập, ủng hộ Trung tâm học tập cộng đồng của địa phương.
- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

14.3. Biện pháp

- Ban giám hiệu phối hợp với các đoàn thể trong trường thông qua các hoạt động hội họp, sinh hoạt chuyên môn, các buổi họp phụ huynh học sinh tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến CBGVNV, HS, phụ huynh và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 và lộ trình thực hiện đến năm học 2024-2025.
- Phối hợp Công đoàn, quản trị phụ trách CNTT nhà trường cập nhật thường xuyên các nội dung hoạt động nhà trường đưa tin bài cụ thể kịp thời.
- Kết hợp với các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường duy trì ổn định nền nếp chất lượng hoạt động của GV trong các lĩnh vực. Tổ chức kiện toàn ban đại diện cha mẹ học sinh. Tạo điều kiện cho ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả. Xây dựng được mối liên hệ chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh học sinh thông qua hệ thống sổ liên lạc điện tử, qua giáo viên chủ nhiệm để cùng phối hợp quản lý, giáo dục học sinh.
- Xây dựng, tổ chức các nội dung chương trình truyền thông về giáo dục để cộng đồng dân cư, cha mẹ học sinh, địa phương biết được các nội dung, chương trình giáo dục trong nhà trường. Khích lệ động viên kịp thời các cá nhân tổ chức có thành tích tiêu biểu trong công tác giáo dục.
- Phối hợp với ban chấp hành công đoàn nhà trường xây dựng tốt quy chế phối hợp giữa nhà trường với công đoàn cơ sở trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm học 2024-2025.
- Phối hợp với ban chấp hành công đoàn xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị CBVC-LĐ năm học, thường xuyên quan tâm đến chế độ chính sách của viên chức, lao động. Tổ chức thăm hỏi thường xuyên kịp thời các cá nhân trong trường khi ốm đau, hoạn nạn...
- Phối hợp với ban văn hóa xã Yên Đức và ban lãnh đạo thôn để thực hiện tốt các hoạt động truyền thông trong nhà trường.
- Tham mưu, đề xuất với địa phương, ngành các biện pháp hỗ trợ nhà trường cải tạo, xây mới một số hạng mục công trình trong giai đoạn tiếp theo. Huy động

sự chung tay của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Khai thác và sử dụng hệ thống số liên lạc điện tử để làm công cụ thông tin hai chiều giữa nhà trường với gia đình để thực hiện tốt công tác phối hợp trong giáo dục học sinh.

15. Công tác thi đua khen thưởng

15.1. Mục tiêu

- Phát động phong trào thi đua tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025; Triển khai có hiệu quả Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” ngành Giáo dục giai đoạn 2020 - 2025; Kế hoạch số 1006/KH-PGD&ĐT ngày 05/7/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về triển khai tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2022-2025 của ngành Giáo dục thị xã Đông Triều;

- Tổ chức các hoạt động thiết thực góp phần thực hiện phong trào thi đua gắn với việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

15.2. Biện pháp thực hiện

- Tổ chức phát động thi đua với chủ đề và nội dung nhiệm vụ năm học, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả; chú trọng đối sánh chất lượng đầu vào tuyển sinh và kết quả chất lượng tốt nghiệp, thi tuyển sinh cuối cấp học; những chuyển biến rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả thực chất.

- Hội đồng thi đua xây kế hoạch chỉ đạo, căn cứ chất lượng dạy và học đầu năm đề ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng tổ chuyên môn, từng cá nhân.

- Tổ chức đăng ký thi đua từ các tổ ngay đầu năm học, công khai các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, động viên khen thưởng kịp thời tạo động lực để GV phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Trong năm học nhà trường tổ chức 2 đợt thi đua lớn: Chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/2024); Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/2025).

- Xây dựng cụ thể quy chế, kế hoạch khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Đề xuất với hội khuyến học khen thưởng cho GV, HS có thành tích xuất sắc. Thưởng đợt xuất cá nhân đạt thành tích cao trong các đợt thi đua.

Phần III

KẾ HOẠCH CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

(Từ tháng 9/2024 đến 7/2025)

(Kèm Phụ lục số 04)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Chi bộ- Chi ủy

1. Chi bộ

- Chi bộ tập trung lãnh chỉ đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học, bám sát hướng dẫn nhiệm vụ năm học các cấp.
- Tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên và Nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025.
- Triển khai thực hiện hiệu quả Quy chế, kế hoạch hoạt động của chi bộ trong nhiệm kỳ 2022-2025 đã ban hành. Chỉ đạo chung hoạt động chi bộ; quản lý nhà trường theo kế hoạch đã xây dựng;
- Tham mưu với Đảng ủy và UBND để đưa các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục vào Nghị quyết, nhất là công tác thi đua khen thưởng, công tác khuyến học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng nâng chất lượng các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

2. Cấp ủy

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của chi bộ, nhà trường theo Nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 và nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học đề ra.
- Chỉ đạo Công đoàn; Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh triển khai kế hoạch, chương trình hoạt động theo năm, tháng, tuần;
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các đảng viên trong chi bộ theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chùng chểo.

II. Nhà trường

1. Hội đồng trường

- Hội đồng trường tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND, phối hợp với các cơ quan đoàn thể, các trường đóng trên địa bàn về thực hiện mục tiêu giáo dục của địa phương.
- Xem xét, phê chuẩn các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và các chủ trương kế hoạch biện pháp của nhà trường trong năm học 2024-2025 đạt yêu cầu chính xác phù hợp, sát thực kết quả. Từ đó yêu cầu các tập thể, cá nhân tích cực chủ động tham gia đầy đủ, nghiêm túc và đạt kết quả cao nhất trong hoạt động dạy học.
- Quyết định về các quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;
- Phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Ban giám hiệu

Nhiệm vụ chung

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra.
- Phối hợp với Công đoàn; đoàn thanh niên, đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần;
- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chùng chểo.

2.1. Hiệu trưởng

- Ban hành kế hoạch hoạt động của nhà trường. Chỉ đạo chung; quản lý đơn vị theo kế hoạch đã xây dựng;
- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục; lập kế hoạch chỉ đạo theo nhiệm vụ phụ trách;
- Trực tiếp trình duyệt kế hoạch với Phòng GD&ĐT và Ủy ban nhân dân xã (nếu có yêu cầu);
- Tham mưu tích cực với địa phương và cấp trên trong việc xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư cho việc dạy và học.
- Tham mưu với Đảng ủy và UBND để đưa các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục vào Nghị quyết, nhất là công tác thi đua khen thưởng, công tác khuyến học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.
- Kết hợp với xã đoàn, hội cựu chiến binh để tổ chức học tập, giao lưu hoạt động TDTT, văn hoá văn nghệ.

2.2. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách một số mảng hoạt động theo yêu cầu và tính chất công việc; Lập kế hoạch chuyên môn và kế hoạch đầu việc do mình phụ trách;
- Trên cơ sở kế hoạch chung, hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo năm, tháng, tuần;
- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch.

3. Tổ chuyên môn

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách); Điều hành các hoạt động của tổ chuyên môn.
- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);
- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ.

4. Tổ văn phòng

Quản lý nhân viên của tổ, làm việc đảm bảo thời gian quy định. Tổ trưởng xây dựng kế hoạch điều hành hoạt động của tổ, phân công công việc cho nhân viên trong tổ, kiểm tra các công việc được giao, thường xuyên tham mưu, báo cáo cho hiệu trưởng về công việc của tổ.

5. Giáo viên

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công;
- Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường đã được phòng GD&ĐT phê duyệt;
- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

- Đảm bảo thực hiện đúng quy chế chuyên môn, chịu trách nhiệm nề nếp, hoàn thành chất lượng của học sinh môn mình phụ trách, đảm bảo về tính mạng, sức khoẻ đạo đức học sinh đối với giờ lên lớp của mình, phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm để giáo dục học sinh.

6. Nhân viên

- Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của nhiệm vụ được phân công.

- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể CBGVNV kèm theo phụ lục số 05)

III. Các đoàn thể

1. Công đoàn

- Xây dựng mối đoàn kết nhất trí cao trong tập thể đoàn viên công đoàn.

- Động viên tốt đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các phong trào, chỉ tiêu thi đua, thực hiện tốt các chương trình hành động của Liên đoàn lao động, công đoàn giáo dục đề ra.

- Quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần và vật chất cho đoàn viên, tổ chức thăm hỏi động viên giúp đỡ các đồng chí đoàn viên trong cơ quan.

- Động viên mọi người tích cực tham gia luyện tập thể dục thể thao, chăm lo sức khỏe cho bản thân và cho cộng đồng.

- Xây dựng gia đình văn hoá, quan tâm nhường nhịn lẫn nhau, có trách nhiệm với công việc.

- Tổ nữ công là trung tâm đoàn kết, gương mẫu, đi đầu trong việc chăm lo đến đời sống mọi người.

- Chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, các quy chế trong nhà trường.

2. Đoàn TNCS - Đội TNTP Hồ Chí Minh

2.1. Đoàn thanh niên

- Là lực lượng xung kích, là nòng cốt cùng TPT Đội xây dựng các nề nếp học tập, sinh hoạt của học sinh ở trường làm cho học sinh chăm ngoan và có nề nếp tốt.

- Là lực lượng tiên phong trong các công việc đột xuất của nhà trường, công đoàn.

2.2. Tổng phụ trách Đội

- Chỉ đạo thực hiện nề nếp học tập, hoạt động ngoài giờ trong toàn Liên đội.

- Xây dựng hệ thống sổ sách mẫu biểu theo dõi, đánh giá thi đua học sinh và các lớp. Sử dụng có hiệu quả đội ngũ cờ đỏ trong theo dõi, đánh giá thi đua. Cùng với chi đoàn, tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm lớp đổi mới các hoạt động thi đua, hoạt động vui chơi bổ ích, hoạt động tu dưỡng đạo đức, học tập, TDTT.

- Xây dựng và tổ chức tốt công tác tự quản của liên đội, phát huy tốt hóm thù vì bạn bè, học sinh không vi phạm các tệ nạn xã hội, từng bước thực hiện tốt nội quy, quy định đối với học sinh.

- Bình xét thi đua hàng tuần, hàng tháng, các đợt thi đua, học kỳ, cả năm của chi đội.

- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, các Hội thi trong học sinh toàn trường theo kế hoạch các cấp chỉ đạo.

3. Ban đại diện CMHS

Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh Ban hành kèm theo quyết định số 55/2008/QĐ-BGĐT ngày 28/3/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

- Cùng với nhà trường tuyên truyền, tổ chức, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

- Phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc quản lý và giáo dục đạo đức học sinh. Tạo mọi điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện trong một môi trường giáo dục lành mạnh với mục đích hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho con em.

- Ban cha mẹ học sinh hoạt động và tổ chức Hội nghị mỗi năm một lần để đánh giá tình hình hoạt động của Hội trong năm cũ, đề ra kế hoạch hoạt động trong năm học mới và tổ chức kiện toàn Ban đại diện CMHS của năm học 2024-2025.

- Đề xuất với nhà trường các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Năm vững kế hoạch, chỉ tiêu phân đầu của nhà trường.

- Cùng nhà trường quản lý, giám sát và sử dụng đúng mục đích, đúng quy định, đạt hiệu quả cao các nguồn kinh phí do phụ huynh học sinh đóng góp.

4. Các đoàn thể, đơn vị, TCXH đứng chân trên địa bàn.

4.1. Đối với Đảng ủy và UBND xã

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo xã đưa các nội dung hoạt động giáo dục vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Đảng ủy và chính quyền địa phương làm tốt việc chỉ đạo thực hiện nghị quyết, kế hoạch về công tác giáo dục ở từng thôn xóm. Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn xã.

- Các tổ chức đoàn thể, chính quyền ở địa phương tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá cụ thể của các hoạt động giáo dục trên địa bàn thôn xóm, có báo cáo hoạt động từng quý, năm lên cấp lãnh đạo xã.

4.2. Đối với tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Mặt trận xã, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên xã để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động huy động học sinh đến trường, chống học sinh bỏ học, giáo dục đạo đức cho học sinh. Có chính sách ưu tiên động viên và khuyến khích, hỗ trợ đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Phối kết hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi.

- Đẩy mạnh công tác khuyến học trên địa bàn thôn xóm, họ tộc ở địa phương để khuyến khích, động viên học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện.

4.3. Đối với các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn

- Nhà trường cần tranh thủ sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để huy động nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường học và xây dựng quỹ khuyến học nhằm động viên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt.

- Tổ chức các hoạt động bằng nhiều hình thức phong phú để huy động nguồn vốn trong nhân dân hỗ trợ việc nâng cấp cơ sở vật chất thiết bị trường học và giúp học sinh nghèo vượt khó đến trường.

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với ủy ban nhân thị xã

Quan tâm, đẩy nhanh tiến độ dự án đầu tư xây dựng CSVC nhà trường hoàn thiện các tiêu chí trường đạt trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 và chuẩn Quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2024 - 2029.

2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu phòng Nội vụ thị xã xây dựng đề án sắp xếp đội ngũ giáo viên nhà trường đảm bảo đủ cơ cấu bộ môn đáp ứng việc triển khai hiệu quả chương trình GDPT 2018.

- Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên ở cấp phòng giáo dục để đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới các năm tiếp theo.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Thường xuyên quan tâm đến các phong trào giáo dục của nhà trường. Vận động nhân dân đồng thuận ủng hộ tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt nội dung xã hội hóa giáo dục.

- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân quan tâm kiến nghị với cấp trên, đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các hạng mục cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu đảm bảo trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2024-2029.

- Chỉ đạo công tác an ninh trật tự xã tăng cường các biện pháp phối hợp để đảm bảo an toàn các trường học trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025, trường THCS Yên Đức đề nghị cán bộ giáo viên, nhân viên, người lao động nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- Ban Chi ủy-Chi bộ nhà trường (b/c);
- HĐ nhà trường (b/c);
- Các Tổ CM, VP (t/h);
- Các tổ chức, đoàn thể (p/h t/h);
- Lưu VT./.

T/M NHÀ TRƯỜNG



Lê Thị Kim Oanh

**BÍ THƯ CHI BỘ - CHỦ TỊCH HĐNT-
HIỆU TRƯỞNG**